TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 8 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Kim Phụng
2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1989

HKTT: Ấp BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Nơi ở hiện nay: Ấp LHT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lâm Ngọc Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T xây dựng hôn nhân năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 16/8/2012. Hiện cháu Thư đang ở cùng vơi chị.

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cải nhau, anh T còn nhiều lần đánh chị. Anh Toàn thường xuyên nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình. Nên khoảng tháng 9/2019 chị đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Trong thời gian sống ly thân thì cha mẹ cũng có khuyên quay về chung sống nhưng giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn được nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh Th; chị

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2023 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Lâm Ngọc Đ tự nguyện xây dựng hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Minh Th, sinh ngày 16/8/2012. Hiện cháu Th đang sống cùng chị Đ. Trong thời gian chung sống thì giữa anh và chị Đ cũng có xảy ra cự cải với nhau; anh có đánh chị Đ một, hai lần. Năm 2019 thì chị Đ dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh cũng đã nhiều lần năn nỉ chị Đ quay về chung sống nhưng chị Đ không đồng ý.

Nay chị Đ yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh còn thương vợ con. Anh muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để quay về chung sống với nhau. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Minh Th cho chị Đ nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Em Nguyễn Anh Th trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Lâm Ngọc Đ. Đây là ý chí tự nguyện của em Anh Th, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc Đ với anh Nguyễn Văn T; Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Lâm Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Lâm Ngọc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227;

khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện và hợp pháp. Chị Lâm Ngọc Đ xác định hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau, không còn quan tâm lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị Đ, anh T đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài và thực tế vợ chồng anh T, chị Đ đã không còn chung sống với nhau. Bản thân anh T cũng thừa nhận giữa anh và chị Đ đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, anh và chị Đ đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, anh T muốn hàn gắn tình cảm nhưng anh T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc Đ với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T cùng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/8/2012. Chị Đ và anh Toàn cùng thống nhất giao cháu Anh Th cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T cùng thống nhất giao cháu Nguyễn Anh Th cho chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. đồng thời cháu Thư cũng đang sống ổn định cùng chị Đ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh Th. Đây là ý chí tự nguyện của chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Lâm Ngọc Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Ngọc Đ phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc Đ đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Lâm Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Ngọc Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lâm Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000240 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã LĐT;
- Lưu: HS; VT-TA.